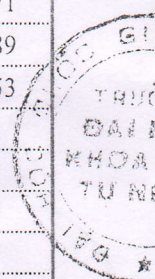


Danh sách sinh viên bị buộc thôi học từ HK2/2014-2015

* Điều kiện xét thôi học : Điểm trung bình HK1/14-15 < 2

Trường sẽ giải quyết mọi thắc mắc của sinh viên từ ngày 02/04/2015 đến 15/04/2015

STT	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã SV	Họ	Tên	Số TCDK	Số TCTL	ĐTB HK 2/13-14	ĐTB HK 1/14-15
1	D440102	Vật lý học	0913041	Thái Văn	Khang	158.0	152.0	3.88	0.5
2	D440102	Vật lý học	0913090	Nguyễn Thị Ngọc	Strong	168	152	3.2	0
3	D440102	Vật lý học	0913253	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	168.0	152.0	3.20	
4	D440102	Vật lý học	1013039	Ngô Thanh	Điểm	159.0	144.0	0.33	0.5
5	D440102	Vật lý học	1013042	Huỳnh Hữu	Đức	162.0	146.0	0.00	0
6	D440102	Vật lý học	1013058	Huỳnh Nhật	Hoa	160.0	104.0	3.54	0
7	D440102	Vật lý học	1013133	Hoàng	Phú	155.0	131.0	4.76	0
8	D440102	Vật lý học	1013210	Đoàn Phúc	Tú	120.0	71.0	3.58	
9	D440102	Vật lý học	1013224	Trương Quang	Vương	159.0	148.0	4.96	0
10	D440102	Vật lý học	1013275	Nguyễn Bá	Nhật	158.0	148.0	3.76	
11	D440102	Vật lý học	1013283	Đinh Thiên	Phúc	159.0	156.0	6.94	
12	D440102	Vật lý học	1013292	Phạm Văn	Song	158.0	156.0	6.90	0
13	D440102	Vật lý học	1013297	Lê Việt	Tân	161.0	156.0	7.65	
14	D440102	Vật lý học	1013318	Nguyễn Long	Triều	158.0	148.0	8.00	0
15	D440102	Vật lý học	1013337	Lê Duy	Hà	158.0	156.0	7.63	
16	D440102	Vật lý học	1113354	Đạo Ngọc	Son	149.0	123.0	5.02	1.71
17	D440102	Vật lý học	1213179	Lưu Văn	Cường	84.0	47.0	1.88	1.89
18	D440102	Vật lý học	1213718	Bùi Tấn	Hùng	54.0	32.0		1.53
19	D440102	Vật lý học	1313023	Đỗ-Vũ Trường	Dũ	54.0	25.0	2.79	0
20	D440102	Vật lý học	1313063	Nguyễn Quốc	Hưng	54.0	9.0	4.15	0
21	D440102	Vật lý học	1313081	Lê Văn	Linh	58.0	38.0	6.53	0
22	D440102	Vật lý học	1313085	Nguyễn Giao Huỳnh	Long	60.0	24.0	3.38	0
23	D440102	Vật lý học	1313088	Nguyễn Tấn	Lộc	58.0	29.0	3.33	0
24	D440102	Vật lý học	1313114	Mạch Khải	Nguyễn	58.0	17.0	5.26	0
25	D440102	Vật lý học	1313122	Đặng	Nhất	61.0	41.0	8.47	0.15
26	D440102	Vật lý học	1313136	Đào Ngọc	Phúc	54.0	36.0	6.11	0
27	D440102	Vật lý học	1313150	Đặng Phi	Son	57.0	21.0	3.18	0.11
28	D440102	Vật lý học	1313218	Trần Thanh	Vũ	60.0	41.0	6.63	1.73
29	D440102	Vật lý học	1313250	Ngô Gia Bảo	Châu	57.0	20.0	2.81	0
30	D440102	Vật lý học	1313301	Bùi Anh	Đức	60.0	25.0	3.91	0.55
31	D440102	Vật lý học	1313346	Nguyễn Duy	Hoàng	57.0	20.0	4.17	1.44
32	D440102	Vật lý học	1313353	Nguyễn Trần Nghĩa	Hòa	60.0	31.0	4.55	0
33	D440102	Vật lý học	1313377	Phạm Đại	Hùng	53.0	12.0	2.68	1.06
34	D440102	Vật lý học	1313380	Phạm Văn	Hưng	60.0	24.0	2.40	0
35	D440102	Vật lý học	1313402	Nguyễn Văn	Khôi	60.0	35.0	4.93	0
36	D440102	Vật lý học	1313451	Nguyễn Hoài	Nam	60	20	2.02	1.6
37	D440102	Vật lý học	1313474	Võ Triệu	Nguyễn	60	34	5.03	0
38	D440102	Vật lý học	1313492	Nguyễn Văn Đông	Nhi	60	32	3.96	1.91



STT	Mã Ngành	Tên Ngành	Mã SV	Họ	Tên	Số TCĐK	Số TCTL	ĐTB HK 2/13-14	ĐTB HK 1/14-15
39	D440102	Vật lý học	1313503	Tôn Nữ Uyên	Ni	60.0	24.0	4.24	0
40	D440102	Vật lý học	1313605	Trần Nguyễn Hoàng	Thọ	60.0	27.0	3.70	0
41	D440102	Vật lý học	1313637	Đặng Thanh	Trà	54.0	28.0	4.32	0.95
42	D440102	Vật lý học	1313691	Đoàn Quang	Vĩ	57.0	17.0	3.46	0
43	D440102	Vật lý học	1313700	Trần Minh	Vương	55.0	16.0	2.85	0

Danh sách bao gồm 43 SV

Ngày 26 tháng 03 năm 2015

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



LÊ VĂN LAI

Danh sách bao gồm 43 SV

Ngày 26 tháng 03 năm 2015

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



LÊ VĂN LAI

